

Số ~~474~~ 2001/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 23 tháng Năm 2001

**QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  
*"V/v quy định đối tượng và mức thanh toán cước phí  
điện thoại công vụ trong các đơn vị NHNN"*

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10/12/1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và Thông tư số 73/2001-TT-BTC ngày 30/8/2001 của Bộ Tài chính và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng vụ Kế toán Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.**

**1- Đối tượng được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng gồm:**

- a- Thống đốc và Phó Thống đốc NHNN;
- b- Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức danh tương đương;
- c- Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố;
- d- Các thành viên có giữ chìa khoá kho tiền thuộc Ban quản lý kho tiền Trung ương và kho tiền chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố ;
- đ- Đội trưởng đội xe chở tiền NHTW;

e- Trưởng phòng bảo vệ NHTW, Đội trưởng đội xe NHTW;

**2- Đối tượng được trang bị điện thoại di động gồm:**

a- Thống đốc và Phó Thống đốc NHNN;

b- Chánh văn phòng, Vụ trưởng, Cục trưởng và các chức danh tương đương tại các đơn vị trực thuộc NHTW, Giám đốc kho tiền Trung ương (kho tiền I, kho tiền II, kho tiền III);

c- Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Lễ tân NHTW, Thư ký của Thống đốc và Phó Thống đốc NHNN;

d- Giám đốc chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố;

đ- Đội xe chở tiền (chỉ sử dụng khi đi điều chuyển tiền, quản lý và sử dụng chung tại các kho tiền Trung ương, do Giám đốc kho tiền quản lý);

**Điều 2.**

**1- Mức chi phí lắp đặt điện thoại ban đầu:** Các cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động được thanh toán các khoản chi phí ban đầu theo quy định tại Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a- Chi phí mua máy điện thoại cố định không quá 300.000đồng/máy.

b- Chi phí mua máy điện thoại di động không quá 3.000.000đồng/máy.

c- Chi phí lắp đặt máy và phí hoà mạng: Thanh toán theo hợp đồng lắp đặt ký với cơ quan Bưu điện.

**2- Mức thanh toán cước phí sử dụng điện thoại (kể cả tiền thuê bao) hàng tháng thực hiện như sau:**

a- Thống đốc và Phó Thống đốc NHNN: Mức thanh toán theo chế độ quy định.

b- Trưởng phòng Lễ tân NHTW, thư ký của Thống đốc và thư ký của Phó Thống đốc NHNN: Mức thanh toán theo thực tế sử dụng nhưng không quá 200.000đồng/tháng đối với điện thoại di động.

c- Các đối tượng còn lại: Mức thanh toán theo thực tế sử dụng nhưng không quá 100.000đồng/tháng đối với điện thoại cố định tại nhà riêng và không quá 250.000đồng/tháng đối với điện thoại di động.

Mức thanh toán cước phí điện thoại quy định tại Điều 2 nêu trên được tính và thanh toán từng tháng. Trường hợp đột xuất, đặc biệt các cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động do yêu cầu thực hiện nhiệm vụ vận chuyển tiền, phòng chống và khắc phục thiên tai, trực tiếp quản lý an toàn kho quỹ, do thủ trưởng đơn vị quyết định bằng văn bản giao nhiệm vụ làm công tác trên thì trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được thanh toán theo thực tế đã sử dụng và phải có hoá đơn của cơ quan Bưu điện; Thời gian được thanh toán cước phí sử dụng điện thoại trong trường hợp này được tính từ khi Thủ trưởng đơn vị có quyết định giao nhiệm vụ đến khi công việc kết thúc (tính từ đầu tháng đến hết tháng).

**Điều 3-** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2001.

Các văn bản trước đây của Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn việc trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán-Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
PHÓ THỐNG ĐỐC

**Nơi nhận:**

- Như điều 4
- Ban lãnh đạo NHNN
- Lưu VP, Vụ KTTC(P.QLTC)



NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG